

Phiếu số 1A.6.2/ĐTDN-DL

Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ DU LỊCH LỮ HÀNH

Năm 2015

(Áp dụng cho các DN đơn/ cơ sở có hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch)

Tên doanh nghiệp/ cơ sở

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Địa chỉ:

Tỉnh/thành phố trực thuộc tw:

Huyện/quận(thị xã, tp thuộc tỉnh).....

Ngành SXKD chính:

Tổng số lao động có đến thời điểm 31/12/2015

--

Người

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015
A	B	C	1
1. Lượt khách du lịch theo Tour	01	Lượt khách	
<i>Chia ra:</i> - Lượt khách quốc tế	02	"	
- Lượt khách trong nước	03	"	
- Lượt khách Việt Nam đi ra nước ngoài	04	"	
2. Ngày khách du lịch theo Tour	05	Ngày khách	
<i>Chia ra:</i> - Ngày khách quốc tế	06	"	
- Ngày khách trong nước	07	"	
- Ngày khách Việt Nam đi ra nước ngoài	08	"	
3. Tổng doanh thu thuần của hoạt động du lịch lữ hành (tour)	09	Triệu đồng	
<i>Chia ra:</i> - Thu từ khách quốc tế	10	"	
- Thu từ khách trong nước	11	"	
- Thu từ khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài	12	"	
4. Doanh thu thuần khác	13	"	
5. Tổng số tiền chi trả hộ khách phục vụ tour	14	"	
Trong đó: - Chi dịch vụ lưu trú cho khách	15	"	
- Chi ăn uống cho khách	16	"	
- Chi dịch vụ đi lại cho khách	17	"	
- Chi phí vé tham quan, vui chơi, giải trí cho khách	18	"	

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ DU LỊCH LỮ HÀNH

A. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp đơn/cơ sở kinh doanh du lịch lữ hành trước thời điểm 31/12/2015 và hiện đang tồn tại, bao gồm cả những cơ sở hoạt động theo thời vụ (không sản xuất đủ 12 tháng trong năm 2015), những cơ sở tạm ngừng kinh doanh để đầu tư đổi mới, sửa chữa, xây dựng, mở rộng sản xuất.

B. Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu

1. Dịch vụ du lịch lữ hành (tour) và các hoạt động hỗ trợ du lịch bao gồm các hoạt động bán, tổ chức thực hiện các chương trình du lịch trọn gói hoặc không trọn gói phục vụ khách du lịch nội địa và quốc tế, cung cấp thông tin du lịch, tư vấn, chào mời, lập kế hoạch du lịch và hướng dẫn khách du lịch, kể cả đại lý du lịch cho đơn vị khác.

2. Lượt khách du lịch theo tour: Là tổng số lượt khách đi du lịch theo từng tour do cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành đảm nhiệm, trong đó tách riêng lượt khách quốc tế, lượt khách trong nước và khách Việt Nam đi ra nước ngoài. Chỉ tiêu này chỉ áp dụng đối với các chuyến phục vụ du lịch theo tour, các đơn vị đại lý du lịch và cơ sở chuyên hoạt động hỗ trợ cho du lịch không tính chỉ tiêu này. Khách do các đơn vị lữ hành phục vụ có thể do bản thân đơn vị tự khai thác hoặc do tiếp nhận từ các đơn vị khác.

3. Ngày khách du lịch theo tour: Là tổng số ngày khách đi du lịch của tất cả các tour du lịch do cơ sở thực hiện trong kỳ. Số ngày khách du lịch của từng tour được tính bằng cách lấy số khách tham gia tour nhân với độ dài (số ngày) của tour tương ứng.

Quan hệ giữa các chỉ tiêu và điểm chú ý đối với các cơ sở có hoạt động lữ hành:

- Chỉ tiêu lượt khách chỉ được tính đối với các cơ sở chuyên hoạt động lữ hành (tức là hoạt động của các cơ sở chuyên tổ chức các chuyến du lịch trọn gói hoặc không trọn gói). Còn các cơ sở có hoạt động hỗ trợ cho du lịch như đại lý cho đơn vị khác, môi giới, chào mời, tư vấn... thì không được tính số lượt khách đã phục vụ này.

- Chỉ tiêu ngày khách đối với các cơ sở lữ hành được tính cho toàn bộ số khách (kể cả khách đi trong ngày và khách đi dài ngày) mà được cơ sở phục vụ.

- Chỉ tiêu ngày khách du lịch theo tour luôn lớn hơn hoặc bằng lượt khách du lịch theo tour.

4. Doanh thu thuần của hoạt động du lịch lữ hành (tour) là tổng số tiền đã và sẽ thu được từ hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành, kể cả phần thu của khách để chi trả cho các đơn vị kinh doanh khác như tiền vé, tiền ăn, ngủ, tiền vui chơi, giải trí...

- **Thu từ khách quốc tế** là số tiền mà cơ sở cung cấp dịch vụ lữ hành thu từ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam trong thời gian ít hơn 12 tháng với mục đích chính của chuyến đi không phải để thực hiện các hoạt động đem lại thù lao hoặc thu nhập.

- **Thu từ khách trong nước** là số tiền mà cơ sở cung cấp dịch vụ lữ hành thu từ người Việt Nam rời khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình đi nơi khác (trong nước) để tham quan, du lịch hoặc cho các mục đích khác trong thời gian ít hơn 12 tháng với mục đích chính của chuyến đi không phải để thực hiện các hoạt động đem lại thù lao hoặc thu nhập.

- **Thu từ khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài** là số tiền mà cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch theo tour thu từ khách là người thường trú tại Việt Nam đi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian ít hơn 12 tháng với mục đích chính của chuyến đi không phải để thực hiện các hoạt động đem lại thù lao hoặc thu nhập.

5. Doanh thu thuần khác là số tiền hoa hồng mà các cơ sở chuyên làm đại lý du lịch được hưởng do bán các chương trình du lịch của một cơ sở lữ hành khác cho khách du lịch và số tiền thu được của các cơ sở chuyên cung cấp các dịch vụ nghiên cứu thị trường, tuyên truyền, quảng cáo, xúc tiến du lịch,...

6. Tổng số tiền chi trả hộ khách phục vụ tour là số tiền mà các cơ sở du lịch lữ hành thu của khách hàng để chi trả cho các đơn vị khác thực hiện các dịch vụ không do đơn vị lữ hành trực tiếp cung cấp để phục vụ khách du lịch, như: chi mua vé máy bay, tàu hỏa, ô tô... để đi lại, chi trả tiền lưu trú, chi ăn uống, mua vé tham quan, vui chơi, giải trí....